TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Đăng Mạnh;

2. Ông Tạ Văn Doanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hiệu; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: thôn Từ Xuyên, xã Phượng Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn Còn và bà Nguyễn Thị My; Vợ: Vi Thị Kiều X; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023 "có mặt".

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Quý D, sinh năm 2003 "có mặt".

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hà Phương N, sinh năm 2003 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn Thủ D, xã N D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

Chị Bùi Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1997 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn Trung Hậu, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 10/3/2023, tại thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn bắt quả tang Nguyễn Văn Hiệu, trú tại thôn Từ Xuyên, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quý D, sinh năm 2003, trú tại thôn Cầu Từ, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Hà Phương N sinh năm 2003, trú tại thôn Thủ D, xã N D, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác thu giữ trong túi da màu đen do Hiệu đang đeo gồm 55 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong mỗi túi nilon đều đựng cành, nụ, hoa thực vật màu xanh nghi là ma túy (cỏ), được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu "QT Hiệu"; thu giữ của Nguyễn Quý D 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong mỗi túi nilon đều đựng lá cành, nụ, hoa thực vật màu xanh nghi là ma túy (cỏ), được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu "QT1"; thu giữ của Hà Phương N 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong túi nilon đựng lá cành, nụ, hoa thực vật màu xanh nghi là ma túy (cỏ), được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu "QT2". Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn Hiệu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 PRAMAX, có số seri: HOCF 20 X2N 711, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao: 0975 883 422, cùng số tiền 650.000 đồng, trong đó có 70.000 là tiền bán ma túy cho Nguyễn Quý D và 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho Hà Phương N.

Cùng ngày 10/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Quý D và Hà Phương N. Kết quả khám xét nơi ở của Nguyễn Quý D và Hà Phương N không thu giữ gì; khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ 01 chiếc chậu nhựa màu hồng, bên trong đựng 50 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ.

Ngày 11/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 92 đối với số tang vật được niêm phong trong các bì thư ký h "QT H", "QT1", "QT2". Tại Kết luận giám định số 1772/KL-KTHS, ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã Kết luận:

- Tìm thấy các chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA trong các mẫu thực vật khô cắt nhỏ ký hiệu "QT Hiệu", "QT1" và "QT2" gửi giám định; khối lượng các mẫu lần lượt là 47,11 gam; 1,29 gam và 0,11 gam.

- Hiện nay, Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng các chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA do đó không xác định được khối lượng các chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA trong các mẫu gửi giám định.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Văn Hiệu khai nhận: Hiệu mua của một người không quen biết qua mạng xã hội với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy, Hiệu chia nhỏ vào các túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS-LNg ngày 20 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng bị cáo không ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2023. Hình phạt bổ sung từ 5 đến 10 triệu đồng. Ngoài ra cđề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai tại phiên toà. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời

khai của người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 15 phút, ngày 10/3/2023 tại thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn Hiệu đang có hành vi bán trái phép 02 túi nilon đựng thực vật khô cắt nhỏ có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA, có tổng khối lượng là 1,29 gam cho Nguyễn Quý D và 01 túi nilon đựng thực vật khô cắt nhỏ có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA, có khối lượng 0,11 gam cho Hà Phương N thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra cthu giữ trên người H 55 túi nilon bên trong mỗi túi nilon đều đựng thực vật khô cắt nhỏ có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA, có tổng khối lượng 47,11 gam. Tổng khối lượng cành, nụ, hoa thực vật có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA H mua bán là 48,51gam. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương, mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hiện bị cáo có hai con nhỏ, một mình vợ bị cáo chăm sóc vì vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng pháp luật của Nhà nước ta. Chỉ cần cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích trục lợi, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đã bán ma túy cho Hiệu, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quý D và Hà Phương N là người mua ma túy của Hiệu, do không xác định được khối lượng các chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA trong các mẫu gửi giám định, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/6/2023 Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89, 90 đối với D và N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với chị Bùi Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1997, trú tại thôn Trung Hậu, xã Lan Mẫu, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang là người đi cùng Hà Phương N đến chỗ Nguyễn Văn Hiệu nhưng chị Tr không biết mục đích N đến đó để mua ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với chị Tr là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chậu nhựa màu hồng; 50 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa; 01 chiếc túi da màu đen có quai đeo cần tịch thu tiêu huỷ; Đối với số tiền bị cáo bán ma túy 170.000đồng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn h Iphone 11 PRAMAX cùng số tiền 480.000đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bẩy) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/3/2023). Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy được niêm phong trong các bì thư dán kín ký hiệu "QT Hiệu, "QT1" và "QT2" do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 chậu nhựa màu hồng; 50 túi nilon màu

trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ; 01 chiếc túi da màu đen có quai đeo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 170.000đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn h Iphone 11 PRAMAX , màu xanh, có số seri: HOCF 20 X2N 711, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao: 0975 883 422 và số tiền 480.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh